

Phụ lục I

Ngành Công Thương gồm 02 nội dung báo cáo:

- 1. Báo cáo Tình hình đầu tư phát triển hạ tầng Cụm công nghiệp Cụm công nghiệp làng nghề trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;**
- 2. Báo cáo công tác quản lý nhà nước về hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.**

Kỳ báo cáo (Năm)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2020/QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

I. ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP LÀNG NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH PHÚC

Báo cáo Tình hình đầu tư phát triển hạ tầng Cụm công nghiệp Cụm công nghiệp làng nghề trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc thực hiện theo mẫu Đề cương báo cáo sau đây:

UBND TỈNH VĨNH PHÚC
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-SCT *Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 20...*

BÁO CÁO

**Tình hình đầu tư phát triển hạ tầng Cụm công nghiệp
Cụm công nghiệp làng nghề trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc năm 20...**

I. Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp.

- Công tác tham mưu UBND tỉnh về quy hoạch các CCN.
- Công tác triển khai quy hoạch các CCN.
- Công tác điều chỉnh, bổ sung các CCN trong các kỳ, năm tiếp theo.
 - 3.1. Các CCN đề nghị bổ sung vào quy hoạch.*
 - 3.2. Các CCN đề nghị điều chỉnh bổ sung so với quy hoạch đã được duyệt.*
 - 3.3. Các CCN đề nghị đưa ra khỏi quy hoạch đã được duyệt.*

II. Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

- CCN đã được thành lập và giao chủ đầu tư.
- CCN được coi là hình thành.

III. Tình hình thu hút đầu tư.

1. Thu hút đầu tư đối với Chủ đầu tư XD, kinh doanh hạ tầng CCN.
2. Thu hút đầu tư đối với nhà đầu tư thứ cấp trong CCN.

IV. Thuận lợi, khó khăn.

1. Thuận lợi.
2. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân.
 - 2.1. Khó khăn, hạn chế.
 - 2.2. Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế.

2.1. Nguyên nhân chủ quan:

2.2. Nguyên nhân khách quan:

V. Đề xuất giải pháp triển khai thực hiện trong thời gian tới.

VI. Đề xuất, kiến nghị:

1. Đối với các bộ, ngành Trung ương.
2. Đối với UBND tỉnh.

Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Phúc trân trọng báo cáo./.

(Chi tiết về tình hình thực hiện quy hoạch, đầu tư xây dựng hạ tầng và thu hút đầu tư Cụm công nghiệp có phụ lục kèm theo).

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLCN.

GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC

Tình hình đầu tư phát triển hạ tầng Cụm công nghiệp Cụm công nghiệp làng nghề trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc năm 20...

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SCT ngày tháng năm 20..
của Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Phúc)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp			
1	Số lượng cụm công nghiệp theo quy hoạch	Cụm		
2	Tổng diện tích cụm công nghiệp theo quy hoạch	Ha		
3	Số lượng cụm công nghiệp bổ sung quy hoạch trong kỳ báo cáo	Cụm		
4	Tổng diện tích các cụm công nghiệp bổ sung quy hoạch trong kỳ báo cáo	Ha		
5	Số lượng cụm công nghiệp rút ra khỏi quy hoạch trong kỳ báo cáo	Cụm		
6	Tổng diện tích các cụm công nghiệp rút ra khỏi quy hoạch trong kỳ báo cáo	Ha		
7	Số lượng cụm công nghiệp điều chỉnh diện tích quy hoạch trong kỳ báo cáo	Cụm		
8	Tổng diện tích các cụm công nghiệp sau điều chỉnh quy hoạch trong kỳ báo cáo	Ha		
II	Thành lập, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp			
9	Số lượng cụm công nghiệp đã thành lập	Cụm		
10	Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã thành lập	Ha		
11	Số lượng cụm công nghiệp do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng	Cụm		
12	Tổng diện tích các cụm công nghiệp do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng	Ha		
13	Số lượng cụm công nghiệp do Trung tâm phát triển cụm công nghiệp cấp huyện làm chủ đầu tư hạ tầng	Cụm		
14	Tổng diện tích các cụm công nghiệp do Trung tâm phát triển cụm công nghiệp cấp huyện làm chủ đầu tư hạ tầng	Ha		
15	Số lượng cụm công nghiệp do Ban quản lý cụm công nghiệp cấp huyện làm chủ đầu tư hạ tầng	Cụm		
16	Tổng diện tích các cụm công nghiệp do Ban quản lý cụm công nghiệp cấp huyện làm chủ đầu tư hạ tầng	Ha		
17	Số lượng cụm công nghiệp do đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương làm chủ đầu tư hạ tầng	Cụm		

18	Tổng diện tích các cụm công nghiệp do đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương làm chủ đầu tư hạ tầng	Ha		
19	Số lượng cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết	Cụm		
20	Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết	Ha		
21	Số lượng cụm công nghiệp đã được phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng	Cụm		
22	Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã được phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng	Ha		
23	Tổng vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các cụm công nghiệp (tính theo dự án được phê duyệt)	Tỷ đồng		
24	Tổng vốn đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các cụm công nghiệp	Tỷ đồng		
III	Hoạt động của các cụm công nghiệp			
25	Số lượng các cụm công nghiệp đi vào hoạt động	Cụm		
26	Tổng diện tích các cụm công nghiệp đi vào hoạt động	Ha		
27	Tổng diện tích đất công nghiệp của các cụm công nghiệp đi vào hoạt động (tính theo quy hoạch chi tiết đã được duyệt)	Ha		
28	Tổng diện tích đất công nghiệp đã cho thuê tại các cụm công nghiệp	Ha		
29	Tỷ lệ lấp đầy bình quân của các cụm công nghiệp đi vào hoạt động	%		
30	Tổng số dự án đầu tư trong các cụm công nghiệp	DA		
31	Tổng số vốn đăng ký của các dự án đầu tư trong các cụm công nghiệp	Tỷ đồng		
32	Tổng doanh thu của các dự án đầu tư trong các cụm công nghiệp trong kỳ báo cáo	Tỷ đồng		
33	Tổng số người lao động làm việc trong các cụm công nghiệp	Người		
34	Nộp ngân sách nhà nước của các cụm công nghiệp trong kỳ báo cáo	Tỷ đồng		
35	Số cụm công nghiệp có công trình xử lý nước thải chung đã đi vào hoạt động	Cụm		

II. ĐỐI VỚI BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH PHÚC

Báo cáo công tác quản lý nhà nước về hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc thực hiện theo Đề cương và Biểu mẫu báo cáo sau đây:

Phần I: ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

UBND TỈNH VĨNH PHÚC
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC - SCT

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2...

**BÁO CÁO
CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH PHÚC**

(Năm)

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP.

1. Số lượng doanh nghiệp thông báo hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương cấp theo quy định.

Đến thời điểm hiện tại, Sở Công Thương đã xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương cho doanh nghiệp cụ thể như sau:

(Theo Phụ lục I gửi kèm).

2. Số các doanh nghiệp thông báo tổ chức, hội nghị, hội thảo, đào tạo trên địa bàn tỉnh.

(Theo Phụ lục II gửi kèm)

II. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP.

- Tình hình kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp:.....

.....
.....

Số liệu kiểm tra, xử phạt: *(Theo Phụ lục III gửi kèm)*

III. NHỮNG HẠN CHẾ, VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ TRONG QUÁ TRÌNH ÁP DỤNG PHÁP LUẬT QUẢN LÝ BÁN HÀNG ĐA CẤP

1. Hạn chế, vướng mắc:

2. Đề xuất, kiến nghị:

IV. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

....

....

Trên đây là báo cáo công tác quản lý nhà nước về hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, QLTM.

GIÁM ĐỐC

Phần II: BIỂU MẪU BÁO CÁO

Phụ lục I

Danh sách các doanh nghiệp bán hàng đa cấp đã được xác nhận hoạt động BHĐC

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SCT ngày tháng năm 20..)

STT	Tên Doanh Nghiệp	Thời gian bắt đầu hoạt động	Địa điểm bán hàng hoạt động tại địa phương (Nếu có)		Người liên hệ tại địa phương		Ghi chú
			Địa điểm hoạt động	Điện Thoại	Tên	Số điện thoại	
A	Doanh nghiệp thông báo hoạt động (Đang hoạt động)						
B	Doanh nghiệp thông báo tạm ngừng hoạt động						
C	Doanh nghiệp đã chấm dứt hoạt động						

Phụ lục II

Danh sách các doanh nghiệp tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc (Năm.....)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SCT ngày tháng năm 20..)

STT	Tên doanh nghiệp tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
5				

Phụ lục III

Kết quả kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về quản lý.....
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SCT ngày tháng năm 20..)

STT	Tên doanh nghiệp/ cơ sở	Địa chỉ	Số Quyết định Ngày Quyết định xử lý xử lý	Hành vi vi phạm	Tiền phạt	Biện pháp xử lý khác
1						
2						
3						